

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2021 -2022

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	46	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	46	1,2
2	Phòng học bán kiên cố	Không	-
3	Phòng học tạm	Không	-
4	Phòng học nhờ	Không	-
5	Số phòng học bộ môn	Không	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	Không	-
7	Bình quân lớp/phòng học		1
8	Bình quân học sinh/lớp		46
III	Số điểm trường		01
IV	Tổng số diện tích đất (m²)		16.322
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		2.500
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)		2.576
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)		0
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		28
3	Diện tích thư viện (m ²)		126
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)		0
5	Diện tích phòng vi tính (m ²)		224
6	Diện tích phòng thực hành, thí nghiệm		348
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Khối lớp 10		24
2	Khối lớp 11		24
3	Khối lớp 12		24
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		40
5			
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		Số học sinh/bộ
			2018/249

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		8
2	Cát xét		19
3	Đầu Video/đầu đĩa		0
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		01
5	Máy chiếu		58

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*			Đạt chuẩn		96m ² /1055 120m ² /963
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	Chưa đạt				32m ²

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Đương Thị Hải Quý